

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN INVESTMENT ENERGY CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN IEC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108370905

3. Ngày thành lập: 20/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 676, đường Hoàng Hoa Thám , Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964357781

Fax:

Email: energygreen082018@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
4.	Thu gom rác thải độc hại	3812
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4663
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14.	Phá dỡ	4311
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Điều hành tua du lịch	7912

18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	In ấn	1811
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
24.	Tái chế phế liệu	3830
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
39.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
40.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
45.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
46.	Quảng cáo	7310
47.	Khai thác dầu thô	0610
48.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
49.	Khai thác quặng sắt	0710
50.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

51.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản (quy định tại điều 62, Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
67.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
68.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
69.	Khai thác gỗ	0221
70.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
71.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
72.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
73.	Khai thác muối	0893
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
75.	Sản xuất than cốc	1910

76.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
77.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
78.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
79.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
80.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
81.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: - Đại lý, môi giới	4610
82.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
83.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
84.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
85.	Khai thác và thu gom than non	0520
86.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THỊ THÙY LINH	Tổ 4, KP Bình Tây, Phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	15,000	285110232	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	15,000		
2	PHẠM THỊ THANH LỰA	Xóm Thị Thôn, Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	25,000	163023108	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	25,000		
3	NGUYỄN TRỌNG THOAN	Thôn Yên Nội, Xã Vạn Yên, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	15,000	001077004556	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	15,000		

4	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	Tổ dân phố 14 Đông Mai, Phường Đông Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	10,000	0151760000 67	
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	10,000		
5	VŨ THỊ THU MAI	Tổ 16, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.0 00	20.000.000.000	20,000	0261770000 16	
			Tổng số	2.000.0 00	20.000.000.000	20,000		
6	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	23B, ngách 157/23, Ngõ 157 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	15,000	01348548	
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THANH LUYA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163023108

Ngày cấp: 14/08/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Thị Thôn, Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Thị Thôn, Xã Hợp Hưng, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội